

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM ĐỘNG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 30/8/2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Minh và bà Nguyễn Thị Thuộc

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Huyền Trang – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 23/9/2022, giữa các đương sự:

*\*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1983 - chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 6 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 – Chức vụ: Nhân viên PTKD chi nhánh Hưng Yên (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2021)

Địa chỉ: Số 6 Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

*\*Bị đơn:* Chị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Bùi Xá, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

*\*Những người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Thường, sinh năm 1945; trú tại: Thôn Bùi Xá, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

- Bà Lê Thị Thê, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Thái Hòa, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Toàn trình bày:

Ngày 12/01/2017, chị H có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA, mục đích vay vốn là chăn nuôi. Ngày 24/01/2017, ngân hàng đã cho chị Hà vay số tiền là 30.000.000 đồng bằng hình thức giải ngân vào tài khoản thẻ của chị H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA, thời hạn vay 18 tháng; lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 8%/năm, tương đương với lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 15,36%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, biện pháp bảo đảm tiền vay là tín chấp. Từ ngày 24/01/2017 đến ngày 02/6/2021, chị H đã thanh toán cho ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA tổng cộng: 28.100.000 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng*), trong đó: tiền gốc: 24.710.526 đồng; lãi trong hạn: 3.389.474 đồng; lãi quá hạn: 0 đồng. Đến nay, hợp đồng vay vốn nêu trên đã hết hạn thanh toán, Ngân hàng nhiều lần thông báo, làm việc với chị H về việc thanh toán nợ, lãi và chị H cam kết thanh toán. Tuy nhiên, chị H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động buộc chị H phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số nợ gốc và số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn cho ngân hàng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm: tiền nợ gốc 5.289.474 đồng; lãi trong hạn: 210.526 đồng, lãi quá hạn: 2.827.091 đồng; tổng cộng số tiền phải trả là 8.327.091 đồng và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, buộc chị Hà phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy vay tiền kiêm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong.

Tại đơn khởi kiện ban đầu, Ngân hàng xác định chị Tạ Thị Thu U là người ký bảo lãnh tín chấp cho chị H trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sau đó, Ngân hàng thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, xác định chị U không liên quan đến hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và chị H, khoản vay của chị H không có biện pháp bảo đảm là tín chấp, đề nghị Tòa án không đưa chị U tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị đơn chị H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc. Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành lấy lời khai tại gia đình nhưng chị H không có nhà, đồng thời chị cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, quan điểm và giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Th (mẹ chồng chị H) và bà Lê Thị Th (mẹ đẻ chị H) xác định không biết và không liên quan đến khoản vay của chị H với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA và không biết nơi ở hiện tại, số điện thoại liên lạc của chị H. Bà Thê đã liên lạc, thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H thông qua con trai của bà. Bà Th xác định chị H đã nắm được nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án.

Xác minh tại Công an xã Đồng Thanh cho biết chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Bùi Xá, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và hiện đã đăng ký tạm trú tại khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Xác minh tại Công an phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cho biết chị H không đăng ký tạm trú và sinh sống tại địa chỉ nêu trên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị H vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử phải ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/8/2022.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán và thư ký được phân công đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, phạm vi và nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này là đúng quy định.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 117, 119, 274, 275, 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại cổ phần ĐA, buộc chị H hoàn trả ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền nợ gốc: 5.289.474 đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn cho đến khi tất toán hợp đồng vay.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần ĐA khởi kiện bị đơn chị H, có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Bùi Xá, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, buộc chị H phải trả số tiền gốc 5.289.474 đồng và tiền lãi đã vay để sử dụng vào mục đích chăn nuôi nên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

1.3. Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ban đầu, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị H phải thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng có biện pháp bảo đảm là tín chấp, xác định chị Tạ Thu U là người bảo lãnh cho chị Hà vay vốn của Ngân hàng. Sau đó, ngân hàng thay đổi yêu cầu, xác định hợp đồng tín dụng không có biện pháp bảo đảm là tín chấp, chị U không có liên quan gì đến việc vay vốn của chị H và đề nghị không đưa chị Uyên vào tham gia tố tụng. HĐXX xét thấy việc thay đổi này là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy: Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/01/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của Điều 117, 119 của BLDS, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng khi giao kết nên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận, giải ngân số tiền vay cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày khởi kiện, bị đơn mới thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền 28.100.000 đồng (*Hai mươi tám triệu một trăm nghìn đồng*),

trong đó: tiền gốc: 24.710.526 đồng; lãi trong hạn: 3.389.474 đồng; lãi quá hạn: 0 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng chị H chỉ cam kết mà không chịu thực hiện nghĩa vụ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm tiền nợ gốc 5.289.474 đồng; lãi trong hạn: 210.526 đồng, lãi quá hạn: 2.827.091 đồng; tổng cộng số tiền phải trả là 8.327.091 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước. Mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định pháp luật và số tiền lãi tính trên thời gian vay và thời gian quá hạn đã được Ngân hàng tính đúng và đủ theo bảng sao kê tính đến ngày 30/8/2022 đã nộp cho Tòa án. Do đó, HĐXX có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 416.354 đồng. Hoàn trả ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Kim Động.

[4]. Quan điểm đề nghị của đại diện VKSND huyện Kim Động tại phiên tòa có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 117, Điều 119, 274, 275, 280, 463, 465, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao:

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA, buộc chị H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền nợ gốc: 5.289.474 đồng; lãi trong hạn: 210.526 đồng, lãi quá hạn: 2.827.091 đồng; tổng cộng số tiền phải trả là 8.327.091 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/01/2017 .

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Chị H phải chịu 416.354 đồng (*Bốn trăm mười sáu triệu ba trăm năm mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2540 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA-TAND  
tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự;
- VKSND huyện Kim Động;
- Chi cục THAD huyện Kim  
Động;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



